



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & DỊCH VỤ TIN HỌC

Auditing & Informatic Services Company Limited

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO6

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính 2009

ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

AISC

ACCOMPANY WITH BUSINESS

MỤC LỤC

Trang

Báo cáo của Giám đốc

1 - 3

Báo cáo kiểm toán

4 - 5

Báo cáo tài chính

Bảng cân đối kế toán

6 - 7

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

8

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

9

Thuyết minh Báo cáo tài chính

10 - 21

BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC

Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009

Giám đốc của Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO 6 trình bày báo cáo này kèm theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009 của Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO 6 (sau đây được viết tắt là "Công ty"), như sau:

1. Khái quát chung về Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO 6

Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO6 được thành lập mới trên cơ sở hợp nhất Công ty Cổ phần Đầu tư - Công nghiệp DCB với Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO6 theo "Hợp đồng hợp nhất Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO6 và Công ty Cổ phần Đầu tư - Công nghiệp DCB" ngày 26 tháng 3 năm 2008.

Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3203001987 lần đầu ngày 04/4/2008, đăng ký thay đổi lần thứ nhất tại ngày 22/4/2008 và đăng ký thay đổi lần thứ hai vào ngày 25/6/2008.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại K60 - Đường Nguyễn Chánh - Phường Hoà Khánh Bắc - Quận Liên Chiểu - Thành phố Đà Nẵng.

Vốn điều lệ của Công ty là 24.225.000.000 đồng.

Các cổ đông đóng góp và tỷ lệ vốn góp tại 31/12/2009 bao gồm:

- Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng điện Việt Nam góp cổ phần với số tiền là 9.142.170.000 VND tương đương 37,74% vốn điều lệ của Công ty.
- Các cổ đông là người lao động của Công ty đóng góp số tiền 7.303.000.000 VND tương đương 30,15% vốn điều lệ của Công ty.
- Các cổ đông là người ngoài Công ty đóng góp số tiền 6.776.550.000 VND tương đương 27,97% vốn điều lệ của Công ty.
- Các cổ đông là pháp nhân đóng góp số tiền 688.280.000 VND tương đương 2,84% vốn điều lệ của Công ty.
- Cổ phiếu quỹ số tiền 185.000.000 VND tương đương 0,76% vốn điều lệ của Công ty.
- Vốn 130.000.000 VND tương đương 0,54% vốn điều lệ là vốn của cổ đông cũ thuộc Công ty Cổ phần Đầu tư - Công nghiệp DCB đơn vị được hợp nhất vào Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO6 kể từ ngày 04/4/2008 nhưng chưa thực hiện phân chia cụ thể cho các cổ đông này.

2. Những hoạt động sản xuất kinh doanh chính

Xây dựng và kinh doanh các công trình nguồn điện, hệ thống lưới điện và trạm biến áp điện đến 500 KV, các công trình công nghiệp, dân dụng, giao thông, thủy lợi, cảng biển, viễn thông, văn hóa, thể thao.

Thiết kế và sản xuất các sản phẩm: Cơ khí, phụ kiện điện, gạch block, gạch terrazzo, gạch daramic, cột bê tông ly tâm, ống cống BTLT và các sản phẩm bê tông đúc sẵn;

Kinh doanh phát triển nhà và hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế mới;

BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009

Thí nghiệm, kiểm định các đặc tính của vật liệu xây dựng, kiểm định chất lượng công trình xây dựng, giao thông;

Tư vấn về: Đấu thầu, quản lý dự án, giám sát công trình, mua sắm vật tư, thiết bị công nghệ;

Cung ứng các dịch vụ thi công công trình, vận tải, thương mại;

3. Thành phần Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty

Hội đồng Quản trị

Ông Trịnh Công Mậu	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông Nguyễn Xuân Cờ	Ủy viên Hội đồng Quản trị
Ông Trần Ngọc Lựu	Ủy viên Hội đồng Quản trị
Ông Lê Viên Mẫn	Ủy viên Hội đồng Quản trị
Ông Trần Ngọc Phú	Ủy viên Hội đồng Quản trị

Ban Giám đốc Công ty

Ông Trịnh Công Mậu	Giám đốc
Ông Đỗ Viết Hoạt	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Xuân Cờ	Phó Giám đốc
Ông Lê Viên Mẫn	Phó Giám đốc

4. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Số liệu về tình hình tài chính tại ngày 31/12/2009 và kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính từ ngày 01/01/2009 đến ngày 31/12/2009 của Công ty được thể hiện cụ thể tại Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính, được trình bày từ trang 06 đến trang 21 kèm theo.

5. Kiểm toán viên

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009 được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học Thành phố Hồ Chí Minh (AISC).

6. Trách nhiệm của giám đốc

Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2009; kết quả hoạt động kinh doanh cũng như các dòng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;

BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009

- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở Công ty hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Giám đốc có trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách hợp lý để phản ánh tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Giám đốc Công ty cam kết đã cung cấp đầy đủ Báo cáo tài chính, sổ kế toán, các chứng từ và tài liệu khác có liên quan cho các Kiểm toán viên của Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học thành phố Hồ Chí Minh (AISC).

Cho đến thời điểm kiểm toán, không có bất kỳ sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc niên độ kế toán có ảnh hưởng trọng yếu đến Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009 của Công ty mà chưa được thuyết minh trong Báo cáo tài chính.

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 4 năm 2010



Trịnh Công Mậu



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & DỊCH VỤ TIN HỌC TP.HCM
Auditing & Informatic Services Company Limited

Office: 142 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh
Tel: (84.8) 3930 5163 (10 Lines) **Fax:** (84.8) 3930 4281
Email: aisc@aisc.com.vn **Website:** www.aisc.com.vn



Số: 100443/BCKT-AISHN

Hà Nội, ngày 13 tháng 5 năm 2010

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Về Báo cáo tài chính năm 2009

của Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO6

Kính gửi: **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC**
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO 6

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2009, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009 của Công ty Cổ phần xây dựng điện VNECO6 (sau đây được viết tắt là "Công ty") được lập ngày 29/4/2010, trình bày từ trang 06 đến trang 21.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính thuộc trách nhiệm của Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này, căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã tiến hành cuộc kiểm toán theo đúng các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải được lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, thu thập các bằng chứng xác minh cho những thông tin trong Báo cáo tài chính; Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc xem xét, đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các thông tin trên Báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã cung cấp những căn cứ hợp lý cho những nhận xét của chúng tôi.

Hạn chế

Chúng tôi không được tham dự chứng kiến kiểm kê tiền mặt, hàng tồn kho, tài sản cố định của Công ty tại ngày 31/12/2009 vì vào thời điểm đó chúng tôi chưa được bổ nhiệm làm kiểm toán.

Công ty chưa tập hợp các chi phí xây dựng cơ bản dở dang liên quan đến việc đầu tư xây dựng văn phòng làm việc tại Chi nhánh Tây Nguyên. Cho đến thời điểm phát hành Báo cáo này chúng tôi vẫn chưa được cung cấp hồ sơ đầu tư và các chứng từ chi phí liên quan, do vậy chúng tôi không thể đưa ra ý kiến về tính pháp lý cũng như việc xác định giá trị của khoản mục chi phí đầu tư này.

Trong năm tài chính 2008, Công ty ghi nhận doanh thu bù giá của hai công trình "Công trình đường dây 220KV nhà máy thủy điện Sêrêpok" và "Công trình đường dây 220KV thủy điện Đồng Nai 4" số tiền 1.579.231.818 VND trên cơ sở Quyết định bù giá, phụ lục hợp đồng và dự toán của chủ đầu tư. Tuy nhiên đến thời điểm phát hành báo cáo này chủ đầu tư mới chấp nhận thanh toán 317.532.245 VND.

Branch in Hà Nội : C2 Room, 24 Floor - E9 Lot, VIMECO Building, Phạm Hùng St, Cầu Giấy Dist, Hà Nội

Tel : (04) 3782 0045 / 46 / 47 Fax : (04) 3782 0048

Email: aishn@hn.vnn.vn

Branch in Đà Nẵng : 92 A Quang Trung St, Hải Châu Dist, Đà Nẵng

Tel : (0511) 389 5619

Fax : (0511) 389 5620

Email: aiscnt@dn.vnn.vn

Representative in Cần Thơ : 64 Nam Kỳ Khởi Nghĩa St, Ninh Kiều Dist, Cần Thơ

Tel : (0710) 3813 004

Fax : (0710) 3828 765

Representative in Hải Phòng : 18 Hoàng Văn Thụ St, Hồng Bang Dist, Hải Phòng

Tel : (031) 3569 577

Fax : (031) 3569 576

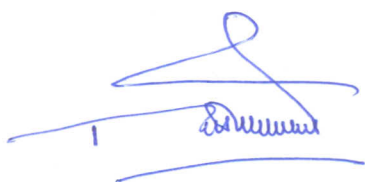
Một số khoản công nợ phải thu, phải trả, tạm ứng của Chi nhánh Tây Nguyên chưa được đối chiếu xác nhận số dư tại thời điểm 31/12/2009.

Với những tài liệu hiện có và bằng các thủ tục kiểm toán khác, chúng tôi chưa thể xác nhận đầy đủ về số liệu các chỉ tiêu này cũng như ảnh hưởng của chúng đến Báo cáo tài chính.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ những ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính vì những lý do nêu trên, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần xây dựng điện VNECO6 tại ngày 31/12/2009, kết quả hoạt động kinh doanh cũng như các dòng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty, được lập phù hợp với Chế độ, Chuẩn mực kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Kiểm toán viên



Nguyễn Thị Thanh Huế
Chứng chỉ KTV số: 0756/KTV

Giám đốc



Đào Tiến Đạt
Chứng chỉ KTV số: Đ.0078/KTV

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2009 VND	01/01/2009 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		97.181.442.043	83.255.957.259
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		5.774.258.899	6.274.277.316
1. Tiền	111	V.1	5.774.258.899	6.274.277.316
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2	1.516.500.000	1.062.950.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121		1.739.963.113	2.613.421.363
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	129		(223.463.113)	(1.550.471.363)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		50.719.889.267	47.352.286.834
1. Phải thu khách hàng	131		24.390.316.666	32.370.704.627
2. Trả trước cho người bán	132		26.124.975.206	13.692.506.703
5. Các khoản phải thu khác	135	V.3	983.223.263	1.597.722.784
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139		(778.625.868)	(308.647.280)
IV. Hàng tồn kho	140		31.245.809.304	21.752.788.107
1. Hàng tồn kho	141	V.4	31.316.318.357	21.752.788.107
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(70.509.053)	0
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		7.924.984.573	6.813.655.002
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		29.400.447	57.974.719
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		284.876.039	306.717.742
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.5	0	(10.000.000)
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		7.610.708.087	6.458.962.541
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		11.292.427.280	12.815.675.229
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		0	0
II. Tài sản cố định	220		7.938.558.644	9.450.983.498
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	5.680.520.072	7.193.442.374
Nguyên giá	222		22.800.356.300	24.367.227.425
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(17.119.836.228)	(17.173.785.051)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	2.045.421.000	2.045.421.000
Nguyên giá	228		2.045.421.000	2.045.421.000
Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		0	0
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	212.617.572	212.120.124
III. Bất động sản đầu tư	240	V.12	0	0
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		3.050.000.000	3.000.000.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.13	3.050.000.000	3.000.000.000
V. Tài sản dài hạn khác	260		303.868.636	364.691.731
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		303.868.636	364.691.731
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		108.473.869.323	96.071.632.488

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO 6

Địa chỉ: K60, đường Nguyễn Chánh, phường Hòa Khánh
Bắc, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng
ĐT: 05113.841170 Fax: 05113.842236

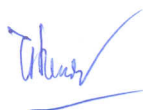
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính
kết thúc ngày 31/12/2009

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2009 VND	01/01/2009 VND
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		80.400.851.735	70.223.666.510
I. Nợ ngắn hạn	310		79.884.873.975	69.294.089.871
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.15	23.933.670.769	17.882.172.332
2. Phải trả người bán	312		18.947.127.749	9.108.145.998
3. Người mua trả tiền trước	313		10.655.459.478	11.094.690.161
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.16	1.820.960.693	900.295.839
5. Phải trả người lao động	315		5.821.023.040	2.992.919.985
6. Chi phí phải trả	316	V.17	16.963.966.580	22.122.283.073
7. Phải trả nội bộ	317		0	0
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.18	1.586.533.480	4.781.683.297
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		156.132.186	411.899.186
II. Nợ dài hạn	330		515.977.760	929.576.639
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.20	412.912.792	797.000.000
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		103.064.968	132.576.639
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		28.073.017.588	25.847.965.978
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.22	28.073.017.588	25.847.965.978
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		24.225.000.000	24.225.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		50.000.000	50.000.000
4. Cổ phiếu ngân quỹ	414		(185.000.000)	(185.000.000)
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		908.015.839	908.015.839
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		581.317.611	581.317.611
10. Lợi nhuận chưa phân phối	420		2.493.684.138	268.632.528
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		0	0
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		108.473.869.323	96.071.632.488

LẬP BIỂU


Phạm Trọng Hiên

KẾ TOÁN TRƯỞNG


Trần Ngọc Lựu

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 4 năm 2010



Trịnh Công Mậu

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm tài chính 2009

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	Thuyết minh	NĂM 2009 VND	NĂM 2008 VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.25	77.932.143.609	61.520.828.665
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		0	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		77.932.143.609	61.520.828.665
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.28	70.896.440.040	52.003.893.639
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		7.035.703.569	9.516.935.026
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.29	502.267.904	241.521.615
7. Chi phí hoạt động tài chính	22	VI.30	264.739.891	2.632.107.428
8. Chi phí bán hàng	24		1.267.541.882	719.353.346
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		4.283.887.322	3.401.083.901
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.721.802.378	3.005.911.966
11. Thu nhập khác	31		2.113.847.379	265.763.289
12. Chi phí khác	32		953.616.311	187.518.585
13. Lợi nhuận khác	40		1.160.231.068	78.244.704
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		2.882.033.446	3.084.156.670
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.31	520.291.892	663.088.454
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		0	0
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		2.361.741.554	2.421.068.217
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		982,42	1.007,10

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 4 năm 2010

Giám đốc



Phạm Trọng Hiên

Trần Ngọc Lựu

Trịnh Công Mậu

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO6

Địa chỉ: K60, đường Nguyễn Chánh, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng

Tel: 05113.841.170 Fax: 05113.842.236

BÁO CÁO TÀI CHÍNHNăm tài chính
kết thúc ngày 31/12/2009**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2009

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	NĂM 2009	NĂM 2008
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động sản xuất kinh doanh			
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và DT khác	01	92.212.146.910	51.514.459.741
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá dịch vụ	02	(81.762.851.936)	(37.194.699.920)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(5.689.183.649)	(4.120.990.578)
4. Tiền chi trả lãi vay	04	(788.305.166)	(956.958.985)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	(495.036.004)	(212.728.619)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	4.683.666.986	5.768.061.005
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(15.288.640.309)	(10.979.931.886)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh	20	(7.128.203.168)	3.817.210.758
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi mua sắm, XD TSCĐ & các TS dài hạn khác	21	(65.525.181)	(1.970.679.022)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS khác	22	0	170.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(50.000.000)	(617.767.628)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	582.160.000	0
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	494.138.703	241.521.615
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	960.773.522	(2.176.925.035)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	0	(70.000.000)
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	55.449.557.132	29.032.337.046
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(49.782.145.903)	(26.132.836.058)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	0	(1.329.104.700)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	5.667.411.229	1.500.396.288
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	50	(500.018.417)	3.140.682.011
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	6.274.277.316	3.133.595.305
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	70	5.774.258.899	6.274.277.316

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 4 năm 2010

KẾ TOÁN LẬP

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Phạm Trọng Hiên



Trần Ngọc Lựu



Trịnh Công Mậu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

I- ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**1- Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO6 (sau đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập mới trên cơ sở hợp nhất Công ty Cổ phần Đầu tư - Công nghiệp DCB với Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO6 theo "Hợp đồng hợp nhất Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO6 và Công ty Cổ phần Đầu tư - Công nghiệp DCB" ngày 26 tháng 3 năm 2008.

Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3203001987 lần đầu ngày 04/4/2008, đăng ký thay đổi lần thứ nhất tại ngày 22/4/2008 và đăng ký thay đổi lần thứ hai vào ngày 25/6/2008.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại K60, đường Nguyễn Chánh, phường Hoà Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Vốn điều lệ của Công ty là 24.225.000.000 VND.

Các cổ đông đóng góp và tỷ lệ vốn góp tại 31/12/2009 bao gồm:

- Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng điện Việt Nam góp cổ phần với số tiền là 9.142.170.000 VND tương đương 37,74% vốn điều lệ của Công ty.
- Các cổ đông là người lao động của Công ty đóng góp số tiền 7.303.000.000 VND tương đương 30,15% vốn điều lệ của Công ty.
- Các cổ đông là người ngoài Công ty đóng góp số tiền 6.776.550.000 VND tương đương 27,97% vốn điều lệ của Công ty.
- Các cổ đông là pháp nhân đóng góp số tiền 688.280.000 VND tương đương 2,84% vốn điều lệ của Công ty.
- Cổ phiếu quỹ số tiền 185.000.000 VND tương đương 0,76% vốn điều lệ của Công ty.
- Vốn 130.000.000 VND tương đương 0,54% vốn điều lệ là vốn của cổ đông cũ thuộc Công ty Cổ phần Đầu tư - Công nghiệp DCB đơn vị được hợp nhất vào Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO6 kể từ ngày 04/4/2008 nhưng chưa thực hiện phân chia cụ thể cho các cổ đông này.

Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO6 có thành lập Chi nhánh và Đơn vị phụ thuộc, bao gồm:

+ Chi nhánh tại khu vực Tây Nguyên (hạch toán phụ thuộc Công ty Xây dựng điện VNECO 6) có trụ sở tại số 109 Lê Chân, Phường Yên Thế, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai thành lập theo Quyết định số 99 -QĐ/VNECO6 - HĐQT ngày 04/4/2008 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị và được Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Gia Lai cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3913000074. Đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 05/6/2008.

+ Trung tâm Tư vấn giám sát & Kiểm định xây dựng (Trực thuộc Công ty CP Xây dựng điện VNECO6) tại số 274 Đồng Đa - Phường Thanh Bình Quận Hải Châu - TP Đà Nẵng, thành lập theo Quyết định số 13 - QĐ/VNECO6 - HĐQT ngày 04/4/2008 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị và được Sở Kế hoạch và đầu tư TP Đà Nẵng cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Chi nhánh số 3213002009, đăng ký lần đầu ngày 11/4/2008.

+ Nhà máy gạch bê tông DCB (Trực thuộc Công ty CP Xây dựng điện VNECO6) tại Đường số 9 - KCN Hoà Khánh - Quận Liên Chiểu - TP Đà Nẵng, thành lập theo Quyết định số 22 - QĐ/VNECO6 - HĐQT ngày 04/4/2008 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị và được Sở Kế hoạch và đầu tư TP Đà Nẵng cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Chi nhánh số 3213002010, đăng ký lần đầu ngày 11/4/2008.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

+ Nhà máy cơ khí và Bê tông ly tâm (Trực thuộc Công ty CP Xây dựng điện VNECO6) tại Khu kinh tế cửa khẩu Quốc tế Bờ Y - Km 15 Quốc lộ 40 thuộc Xã Bờ Y - Huyện Ngọc Hồi - Tỉnh KON TUM thành lập theo Quyết định số 23 - QĐ/VNECO6 - HĐQT ngày 04/4/2008 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị và được Sở Kế hoạch và đầu tư Tỉnh Kon Tum cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Chi nhánh số **6613000044**, đăng ký lần đầu ngày 14/5/2008.

+ Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh - Công ty Cổ phần xây dựng điện VNECO6 (hạch toán phụ thuộc Công ty Xây dựng điện VNECO 6) tại số 108/9 Đào Duy Anh - Phường 9 - Quận Phú Nhuận - TP Hồ Chí Minh, thành lập theo Quyết định số 324 - QĐ/VNECO6 - HĐQT ngày 28/5/2008 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị và được Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Chi nhánh số **4113033841**, đăng ký lần đầu ngày 06/6/2008.

2- Lĩnh vực kinh doanh

Trong năm tài chính 2009, lĩnh vực kinh doanh của Công ty là xây lắp các công trình nguồn điện, hệ thống lưới điện, trạm biến áp điện, các công trình giao thông, thủy lợi. Sản xuất kinh doanh các kết cấu bê tông, cột điện bê tông ly tâm, gạch block. Thí nghiệm, kiểm định các đặc tính của vật liệu xây dựng, kiểm định chất lượng công trình xây dựng, giao thông.

3- Ngành nghề kinh doanh

- Xây dựng và kinh doanh các công trình nguồn điện, hệ thống lưới điện và trạm biến áp điện đến 500 KV, các công trình công nghiệp, dân dụng, giao thông, thủy lợi, cảng biển, viễn thông, văn hóa, thể thao.
- Thiết kế và sản xuất các sản phẩm: Cơ khí, phụ kiện điện, gạch block, gạch terrazzo, gạch daramic, cột bê tông ly tâm, ống cống BTLT và các sản phẩm bê tông đúc sẵn;
- Khai thác, kinh doanh cát, đá, sỏi;
- Kinh doanh vật liệu xây dựng;
- Xuất nhập khẩu vật tư thiết bị;
- Kinh doanh phát triển nhà và hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế mới;
- Thí nghiệm, kiểm định các đặc tính của vật liệu xây dựng, kiểm định chất lượng công trình xây dựng, giao thông;
- Tư vấn về: Đấu thầu, quản lý dự án, giám sát công trình, mua sắm vật tư, thiết bị công nghệ;
- Kinh doanh thiết bị, phương tiện vận tải, xe máy thi công, các mặt hàng trang trí nội, ngoại thất...
- Kinh doanh vận tải hàng;
- Cung ứng các dịch vụ thi công công trình, vận tải, thương mại;
- Kinh doanh dịch vụ ăn uống, du lịch, khách sạn, lữ hành;
- Dịch vụ nhà đất;
- Sản xuất mua bán điện.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)*(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)***II- KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN****1- Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm theo năm dương lịch của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc tại ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng để ghi sổ kế toán và lập Báo cáo tài chính là Đồng Việt Nam (VND).

III- CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**1- Chế độ kế toán áp dụng:**

Công ty thực hiện công tác kế toán theo Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa, đổi bổ sung chế độ kế toán doanh nghiệp.

2- Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán:

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực kế toán Việt Nam. Báo cáo tài chính được lập và trình bày phù hợp với các quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp được ban hành tại Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp.

3- Hình thức kế toán áp dụng:

Hình thức kế toán áp dụng: Kế toán trên máy vi tính.

IV- CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**1- Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền:**

Các khoản tiền được ghi nhận trong Báo cáo tài chính gồm: tiền mặt, tiền gửi thanh toán tại các Ngân hàng, tiền gửi tại Công ty Chứng khoán đảm bảo đã được kiểm kê, có xác nhận số dư đầy đủ tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán năm.

Nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác ra VND: Các nghiệp vụ phát sinh không phải là Đồng Việt Nam (ngoại tệ) được chuyển đổi thành Đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh. Số dư tiền và các khoản công nợ có gốc ngoại tệ tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi thành VND theo tỷ giá mua bán thực tế bình quân liên ngân hàng thương mại do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán năm.

2- Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho:

Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho: Được phản ánh và ghi chép theo nguyên tắc giá gốc;

Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho: Bình quân gia quyền;

Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Kê khai thường xuyên;

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)*(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)***3- Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ:**

Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ: Được phản ánh theo nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế dựa trên nguyên tắc giá gốc.

Phương pháp khấu hao tài sản cố định (hữu hình, vô hình): TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng, tỷ lệ khấu hao phù hợp với Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định ban hành kèm theo Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

5- Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính:

Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn, dài hạn được ghi nhận theo nguyên tắc giá gốc.

Phương pháp đánh giá mức giảm giá trị và trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán, vốn đầu tư sẵn sàng để bán: tại thời điểm kết thúc năm tài chính, Công ty lập bảng kê chi tiết so sánh giá chứng khoán theo sổ kế toán với giá chứng khoán trên thực tế thị trường. Trường hợp giá chứng khoán theo sổ kế toán cao hơn giá thực tế trên thị trường. Công ty xác định mức dự phòng giảm giá chứng khoán cần trích lập theo công thức sau:

Mức dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán	=	Số lượng chứng khoán bị giảm giá tại thời điểm lập BCTC	x	Giá chứng khoán theo sổ kế toán	-	Giá chứng khoán thực tế trên thị trường
--	---	--	---	---------------------------------------	---	---

6- Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay:

Nguyên tắc ghi nhận chi phí đi vay: Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ khi được vốn hóa theo quy định của chuẩn mực kế toán số 16 - Chi phí đi vay.

7- Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí khác:

Nguyên tắc ghi nhận: Chi phí trả trước và chi phí khác được vốn hóa để phân bổ vào chi phí sản xuất, kinh doanh bao gồm chi phí trả trước phục vụ cho hoạt động kinh doanh của nhiều kỳ kế toán; công cụ, dụng cụ xuất dùng một lần với giá trị lớn và bản thân công cụ, dụng cụ tham gia vào hoạt động kinh doanh trên một kỳ kế toán.

Phương pháp phân bổ: theo đường thẳng, thời gian phân bổ không quá 2 năm kể từ ngày phát sinh. Đối với chi phí trả trước cho nhiều kỳ kế toán (như bảo hiểm tài sản, chi phí lãi vay trả trước,...) thì phân bổ theo số kỳ kế toán.

8- Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả:

Chi phí phải trả: ghi nhận các khoản chi phí cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ nhưng thực tế chưa phát sinh việc chi trả; như các khoản chi cho xây lắp các công trình, hạng mục đã phát sinh nhưng chưa thực hiện thủ tục thanh toán (khối lượng các công trình, hạng mục công trình này đã được ghi nhận doanh thu).

Cơ sở ghi nhận: chi phí trích trước được ghi nhận căn cứ vào khối lượng công việc tương ứng đã được ghi nhận doanh thu trong kỳ và đơn giá dự toán được duyệt hoặc đơn giá thỏa thuận trong các hợp đồng kinh tế liên quan.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)*(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)***10- Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu:**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận trên cơ sở nguồn vốn bàn giao tại thời điểm 03/4/2008 từ Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO6 và Công ty Cổ phần Đầu tư - Công nghiệp DCB.

Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối: Là số lợi nhuận từ hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ chi phí thuế TNDN năm nay và các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Phân phối lợi nhuận: Lợi nhuận được phân phối căn cứ vào Điều lệ hoạt động của Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.

11- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng: tuân thủ 5 điều kiện ghi nhận doanh thu quy định tại chuẩn mực kế toán số 14 - *Doanh thu và thu nhập khác*, doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản tiền đã thu hoặc sẽ thu được theo nguyên tắc kế toán dồn tích.

Doanh thu hoạt động xây lắp được ghi nhận theo giá trị khối lượng thực hiện, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được xác định đáng tin cậy căn cứ vào biên bản nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành, phiếu giá đã thống nhất với khách hàng và được khách hàng xác nhận phản ánh trên hóa đơn tài chính đã lập.

Doanh thu hoạt động tài chính: tuân thủ 2 điều kiện ghi nhận doanh thu quy định tại chuẩn mực kế toán số 14 - *Doanh thu và thu nhập khác*.

12- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính:

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính là chi phí lãi tiền vay; các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ; lỗ do đánh giá các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm kết thúc năm tài chính; các khoản đầu tư tài chính khác được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

13- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành:

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành. Công ty được giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2009 theo hướng dẫn tại Mục II Thông tư 03/2009/TT-BTC ngày 13/01/2009 của Bộ Tài chính.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

V- THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2009 VND	01/01/2009 VND
Tiền mặt tại quỹ	695.608.882	1.059.782.743
Tiền gửi ngân hàng (*)	5.078.650.017	5.214.494.573
Cộng	5.774.258.899	6.274.277.316

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO 6

Địa chỉ: K60, đường Nguyễn Chánh, phường Hoà Khánh Bắc, quận
Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng

ĐT: 05113.841.170

Fax: 05113.842.236

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

(*) Tiền gửi ngân hàng	31/12/2009	01/01/2009
	VND	VND
CN Ngân hàng Công thương Liên Chiểu	8.114.028	7.907.475
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Hải Vân	1.305.134.097	5.064.638.254
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Đà Nẵng	618.741	10.031.731
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Đà Nẵng	1.237.613	1.237.613
CN Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn Đà Nẵng	1.105.442	1.105.442
Ngân hàng Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam - CN Tp.HCM	39.466.876	1.091.918
CN Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT huyện Ngọc Hồi	21.871.287	98.769.400
Ngân hàng TMCP Đông Á - CN Đà Nẵng	86.534.214	27.526.456
CN Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Gia Lai	1.015.153	1.654.572
Ngân hàng TMCP An Bình - CN Đà Nẵng	2.510.027.066	0
CN Ngân hàng Phát triển Quảng Nam	717.240.775	0
NH Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Hải Vân	373.886.493	0
Ngân hàng TMCP An Bình - CN Đà Nẵng (Ngoại tệ)	12.398.232	0
Công ty CP Chứng khoán Châu Á - Thái Bình Dương	0	531.712
Cộng	5.078.650.017	5.214.494.573

2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	31/12/2009	01/01/2009
	VND	VND
Chứng khoán đầu tư ngắn hạn	1.739.963.113	2.613.421.363
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	(223.463.113)	(1.550.471.363)
Cộng	1.516.500.000	1.062.950.000

3. Các khoản phải thu ngắn hạn khác	31/12/2009	01/01/2009
	VND	VND
Các khoản đã chi đang chờ xử lý	415.830.180	415.830.180
Bồi thường về vật chất	0	35.804.958
Phải thu Tổng Công ty CP Xây dựng điện Việt Nam	75.716.015	993.436.015
Các khoản phải thu khác	491.677.068	152.651.631
Cộng	983.223.263	1.597.722.784

4. Hàng tồn kho	31/12/2009	01/01/2009
	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	2.513.924.587	3.039.247.047
Công cụ, dụng cụ	452.615.197	425.146.185
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	26.791.694.313	15.925.245.733
Thành phẩm	1.554.466.821	2.354.512.778
Hàng hóa	3.617.439	8.636.364
Cộng giá gốc hàng tồn kho	31.316.318.357	21.752.788.107

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO 6

Địa chỉ: K60, đường Nguyễn Chánh, phường Hoà Khánh Bắc, quận
Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng
ĐT: 05113.841.170 Fax: 05113.842.236

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình:

KHOẢN MỤC	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng cộng
NGUYÊN GIÁ					
Tại ngày 01/01/2009	5.548.718.517	10.106.172.430	7.812.552.445	899.784.033	24.367.227.425
Tăng do mua sắm	0	141.619.041	0	47.525.181	189.144.222
Tăng do XDCB hoàn thành	0	137.766.458	0	0	137.766.458
Tăng khác	0	108.000.000	0	0	108.000.000
Thanh lý, nhượng bán	(1.587.634.158)	0	(384.747.647)	0	(1.972.381.805)
Giảm khác	0	(29.400.000)	0	0	(29.400.000)
Tại ngày 31/12/2009	3.961.084.359	10.464.157.929	7.427.804.798	947.309.214	22.800.356.300
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					0
Tại ngày 01/01/2009	3.005.223.504	9.273.524.958	4.107.855.598	787.180.991	17.173.785.051
Khấu hao trong năm	216.199.136	303.842.652	706.224.909	57.847.050	1.284.113.747
Tăng khác	0	108.000.000	0	0	108.000.000
Thanh lý, nhượng bán	(1.035.834.923)	0	(384.747.647)	0	(1.420.582.570)
Giảm khác	0	(25.480.000)	0	0	(25.480.000)
Tại ngày 31/12/2009	2.185.587.717	9.659.887.610	4.429.332.860	845.028.041	17.119.836.228
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày 01/01/2009	2.543.495.013	832.647.472	3.704.696.847	112.603.042	7.193.442.374
Tại ngày 31/12/2009	1.775.496.642	804.270.319	2.998.471.938	102.281.173	5.680.520.072

- Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay 3.910.940.651 VND;
- Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 11.944.955.953 VND.
- Nguyên giá TSCĐ cuối năm chờ thanh lý: 2.058.850.405 VND.

10. Tài sản cố định vô hình: là giá trị quyền sử dụng đất lâu dài của Công ty

- Diện tích đất: 525.5 m²
- Địa chỉ : lô số 11-A1, khu dân cư Công ty Vạn Tường, phường Hoà Khánh Bắc, Liên Chiểu, Đà Nẵng

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang:

	31/12/2009 VND	01/01/2009 VND
Gia công Máy sản xuất Gạch Darrzzo	68.545.100	0
Máy đo điện trở tiếp xúc DLR 010	0	54.666.458
Sửa chữa nhà làm việc Nhà Máy gạch DCB	86.233.244	0
Nhà làm việc tại Khu đất CTy V.Tường	57.839.228	57.839.228
Phòng thí nghiệm	0	99.614.438
Cộng	212.617.572	212.120.124

13. Đầu tư dài hạn khác:

	31/12/2009 VND	01/01/2009 VND
Góp vốn dài hạn vào Dự án thủy điện Sông Ba	3.000.000.000	3.000.000.000
Góp vốn đầu tư xây dựng thủy điện Hồi Xuân	50.000.000	0
Cộng	3.050.000.000	3.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO 6

Địa chỉ: K60, đường Nguyễn Chánh, phường Hoà Khánh Bắc, quận

Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng

ĐT: 05113.841.170

Fax: 05113.842.236

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

15. Vay và nợ ngắn hạn:

	31/12/2009 VND	01/01/2009 VND
Vay ngắn hạn	23.933.670.769	17.882.172.332
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Hải Vân	22.151.670.769	17.882.172.332
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Đà Nẵng	782.000.000	0
Ngân hàng TMCP An Bình - CN Đà Nẵng	1.000.000.000	0
Vay dài hạn đến hạn trả	0	0
Cộng	23.933.670.769	17.882.172.332

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước:

	31/12/2009 VND	01/01/2009 VND
Thuế giá trị gia tăng	1.323.006.887	427.597.921
Thuế thu nhập doanh nghiệp	497.953.806	472.697.919
Cộng	1.820.960.693	900.295.839

17. Chi phí phải trả:

	31/12/2009 VND	01/01/2009 VND
Trích trước chi phí thi công các công trình	16.963.966.580	22.122.283.073
Cộng	16.963.966.580	22.122.283.073

Chi tiết chi phí trích trước

	31/12/2009 VND	01/01/2009 VND
Đường dây 110KV đấu nối vào TBA 110KV - KCN Ông Kèo	542.850.508	0
Sản xuất cột, ống cống	48.631.365	0
CT ĐZ 110 Cà Mau - Đầm dơi	370.665.318	523.978.311
Công trình giao thông tại CHDCND Lào	15.132.222.210	21.521.608.247
Chi phí đá 1x2 sản xuất bê tông	0	17.173.316
Nhà máy phân lân vi sinh	296.025.845	59.523.199
Nhà ăn giữa ca KCN bắc Chu Lai	573.571.334	
Cộng	16.963.966.580	22.122.283.073

18. Các khoản phải trả phải nộp ngắn hạn khác:

	31/12/2009 VND	01/01/2009 VND
Kinh phí công đoàn	126.426.336	149.300.552
Bảo hiểm xã hội	88.984.723	443.276.227
Bảo hiểm y tế	12.594.396	95.268.561
Phải trả cổ tức cho cổ đông	0	983.489.544
Phải trả Tổng Công ty CP Xây dựng điện Việt Nam	319.164.796	878.441.920
Các khoản phải trả khác (*)	1.039.363.229	2.231.906.493
Cộng	1.586.533.480	4.781.683.297

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO 6

Địa chỉ: K60, đường Nguyễn Chánh, phường Hoà Khánh Bắc, quận

Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng

ĐT: 05113.841.170

Fax: 05113.842.236

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

(*) Chi tiết các khoản phải trả khác

	31/12/2009 VND	01/01/2009 VND
Vay cá nhân (Chi nhánh Tây Nguyên vay)	500.000.000	350.000.000
Phải trả khác	416.495.309	277.813.107
Phải trả tiền đền bù CT ĐZ 220KV Sêrêpok 3	122.867.920	1.604.093.386
	1.039.363.229	2.231.906.493

20. Vay và nợ dài hạn:

	31/12/2009 VND	01/01/2009 VND
Vay dài hạn	412.912.792	797.000.000
NH Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Hải Vân	412.912.792	797.000.000
Cộng	412.912.792	797.000.000

22. Nguồn vốn chủ sở hữu:**a- Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu:**

Chi tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
SỐ DƯ ĐẦU NĂM TRƯỚC	24.225.000.000	45.000.000	(115.000.000)	908.015.839	454.530.646	383.303.614	25.900.850.099
Tăng vốn trong năm trước	0	5.000.000			126.786.965		131.786.965
Lãi trong năm trước	0	0	0	0	0	2.421.068.217	2.421.068.217
Giảm vốn trong năm trước	0	0	(70.000.000)	0	0	0	(70.000.000)
Phân phối lợi nhuận	0	0	0	0	0	(2.535.739.303)	(2.535.739.303)
SỐ DƯ CUỐI NĂM TRƯỚC							
SỐ DƯ ĐẦU NĂM NAY	24.225.000.000	50.000.000	(185.000.000)	908.015.839	581.317.611	268.632.528	25.847.965.978
Tăng vốn trong năm nay	0	0	0	0	0	0	0
Lãi trong năm nay	0	0	0	0	0	2.361.741.554	2.361.741.554
Tăng khác	0	0	0	0	0	0	0
Phân phối lợi nhuận	0	0	0	0	0	(136.689.944)	(136.689.944)
SỐ DƯ CUỐI NĂM NAY	24.225.000.000	50.000.000	(185.000.000)	908.015.839	581.317.611	2.493.684.137	28.073.017.587

b- Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu:

	31/12/2009 VND	01/01/2009 VND
Vốn góp của Tổng Công ty Xây dựng điện Việt Nam	9.142.170.000	9.142.170.000
Vốn góp của các đối tượng khác (*)	15.082.830.000	15.082.830.000
Cộng	24.225.000.000	24.225.000.000

Số lượng cổ phiếu quỹ là 18.500 cổ phiếu tương đương với 185.000.000 VND.

(*) Vốn chủ sở hữu của Công ty có bao gồm 130.000.000 VND vốn của các cổ đông cũ thuộc Công ty Cổ phần Đầu tư – Công nghiệp DCB nhưng chưa thực hiện phân chia cụ thể cho các cổ đông này.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO 6

Địa chỉ: K60, đường Nguyễn Chánh, phường Hoà Khánh Bắc, quận
Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng
ĐT: 05113.841.170 Fax: 05113.842.236

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

c- Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức lợi nhuận được chia:

	31/12/2009 VND	01/01/2009 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	24.225.000.000	24.225.000.000
+ Vốn góp cuối năm	24.225.000.000	24.225.000.000
- Cổ tức lợi nhuận đã chia	0	2.312.594.245

đ- Cổ phiếu:

	31/12/2009 VND	01/01/2009 VND
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	2.422.500	2.422.500
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	2.422.500	2.422.500
+ Cổ phiếu phổ thông	2.422.500	2.422.500
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	18.500	18.500
+ Cổ phiếu phổ thông	18.500	18.500
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.404.000	2.404.000
+ Cổ phiếu phổ thông	2.404.000	2.404.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.

e- Các quỹ của doanh nghiệp:

- Quỹ đầu tư phát triển:	908.015.839 VND;
- Quỹ dự phòng tài chính:	581.317.611 VND;

Mục đích trích lập và sử dụng các quỹ của doanh nghiệp:

- Quỹ đầu tư và phát triển được sử dụng để đầu tư mở rộng quy mô hoạt động sản xuất, kinh doanh, đầu tư chiều sâu của Công ty hoặc bổ sung vốn điều lệ theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty.
- Quỹ dự phòng Tài chính dùng để bù đắp phần còn lại của những tổn thất, thiệt hại đã xảy ra trong quá trình kinh doanh sau khi đã được bồi thường của các tổ chức, cá nhân gây ra các tổn thất và của các tổ chức Bảo hiểm.

VI- THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

25. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:

	Năm 2009 VND	Năm 2008 VND
25- Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	77.932.143.609	61.520.828.665
Trong đó:		
Doanh thu bán hàng	7.116.900.887	3.787.996.166
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.143.439.257	847.339.105
Doanh thu hợp đồng xây dựng	69.671.803.465	56.885.493.394

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Năm 2008, Công ty có ghi nhận Doanh thu bù giá "Công trình đường dây 220KV nhà máy thủy điện Sêrêpok" số tiền 1.054.968.182 VND theo Quyết định số 7479/QĐ ngày 27/12/08 của Ban Quản lý dự án các công trình điện Miền Trung (phụ lục hợp đồng số 01a/2009/PLHĐ-AMT-KH ký ngày 18/01/2009) và Doanh thu bù giá "Công trình đường dây 220KV thủy điện Đồng Nai 4" số tiền 524.263.636 VND theo Quyết định số 5603/QĐ ngày 21/10/08 của Ban Quản lý dự án các công trình điện Miền Nam (phụ lục hợp đồng số 35/PLHĐ-KHĐT ký ngày 02/01/2009). Tuy nhiên đến thời điểm phát hành báo cáo này chủ đầu tư mới chấp nhận thanh toán 317.532.245 VND.

28. Giá vốn hàng bán:

	Năm 2009 VND	Năm 2008 VND
Giá vốn của thành phẩm đã bán	4.892.255.590	2.523.647.278
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	546.829.327	579.844.565
Giá vốn của hợp đồng xây lắp	65.457.355.123	48.900.401.796
Cộng	70.896.440.040	52.003.893.639

29. Doanh thu hoạt động tài chính:

	Năm 2009 VND	Năm 2008 VND
Lãi tiền gửi	77.382.626	31.921.615
Cổ tức, lợi nhuận được chia	0	209.600.000
Hỗ trợ lãi suất vay vốn	424.885.278	
Cộng	502.267.904	241.521.615

30. Chi phí tài chính:

	Năm 2009 VND	Năm 2008 VND
Lãi tiền vay	923.913.466	1.022.982.165
Chiết khấu thanh toán, lãi bán hàng trả chậm	0	31.170.998
Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	292.575.962	0
Lỗ chênh lệch tỷ giá thực hiện	375.258.713	0
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	(1.327.008.250)	1.550.471.363
Chi phí tài chính khác	0	27.482.902
Cộng	264.739.891	2.632.107.428

31. Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành:

	Năm 2009 VND	Năm 2008 VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	520.291.892	603.717.667
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	0	59.370.787
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	520.291.892	663.088.454

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO 6

Địa chỉ: K60, đường Nguyễn Chánh, phường Hoà Khánh Bắc, quận
Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng
ĐT: 05113.841.170 Fax: 05113.842.236

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

33. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2009 VND	Năm 2008 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.361.741.554	2.421.068.217
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	2.361.741.554	2.421.068.217
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	2.404.000	2.404.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	982,42	1.007,10

VIII- NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1 - Thông tin khoản nợ tiềm tàng, khoản cam kết và những thông tin tài chính khác**

Một số khoản công nợ phải thu, phải trả, tạm ứng của Chi nhánh Tây Nguyên chưa được đối chiếu xác nhận số dư tại thời điểm 31/12/2009.

	Số tiền chưa được đối chiếu	Số tiền dư nợ toàn Công ty	Tỷ lệ chưa đối chiếu
Phải thu khách hàng	740.655.643	24.390.316.666	3%
Khách hàng trả tiền trước	1.791.000.000	10.655.459.478	17%
Phải trả người bán	1.583.780.666	18.947.127.749	8%
Trả tiền trước cho người bán	5.470.298.167	26.124.975.206	21%
Tạm ứng	1.389.059.046	7.477.901.952	19%
Tổng cộng	10.974.793.522	87.595.781.051	

2 - Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm làm ảnh hưởng trọng yếu đến Báo cáo tài chính cho giai đoạn tài chính kết thúc ngày 31/12/2009.

5 - Thông tin so sánh

Số liệu so sánh tại ngày 01/01/2009 được lấy từ Báo cáo tài chính năm 2008 của Công ty đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và dịch vụ tin học thành phố Hồ Chí Minh (AISC).

6 - Tính hoạt động liên tục

Không có dấu hiệu nào cho thấy hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty diễn ra không liên tục.

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 4 năm 2010

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Phạm Trọng Hiền

Trần Ngọc Lựu



Please contact us by the following addresses:

In Ho Chi Minh City

**** Head office:***

Address: 142 Nguyen Thi Minh Khai street - Dist.3 - HCMC
Tel: (84.8) 3930 5163 (10 lines) - *Fax:* (84.8) 3930 4281
Email: aisc@aisc.com.vn - *Website:* www.aisc.com.vn

In Ha Noi City

**** Branch:***

Address: C2 Room, 24 Floor - E9 Lot, VIMECO Building -
Pham Hung St, Cau Giay Dist - Ha Noi
Tel: (04) 3782 0045 /46 /47 - *Fax:* (04) 3782 0048
Email: aishn@hn.vnn.vn

In Da Nang City

**** Branch:***

Address: 92A Quang Trung - Da Nang City
Tel: (0511) 389 5619 - *Fax:* (0511) 389 5620
Email: aisckt@dng.vnn.vn

In Can Tho City

**** Representative Office:***

Address: 64 Nam Ky Khoi Nghia - Can Tho City
Tel: (0710) 381 3004 - *Fax:* (0710) 382 8765

In Hai Phong City

**** Representative Office:***

Address: 21 Luong Khanh Thien St, Ngo Quyen Dist - Hai Phong
Tel: (031) 392 0797 - *Fax:* (031) 392 0973